

Phụ lục
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP VỚI HTQLCL THEO TIÊU
CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND PHƯỜNG BA NGÒI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 13 /7/2026 của Chủ tịch UBND phường Ba Ngòi)

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
Lĩnh vực Đường bộ (Bộ Xây dựng)						
1	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác-1.013061	Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác Mã số QT: 1.013061	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
2	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác-1.013274	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác Mã số QT: 1.013274	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
3	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác-1.000314	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác Mã số QT: 1.000314	Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
4	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng	Quyết định số 1808/QĐ-	Quy trình: Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ		Kinh tế, Hạ tầng	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ-2.001921	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ Mã số QT: 2.001921		và Đô thị	
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)						
5	Cấp lại GP xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - 1.013228	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại GP xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
			riêng lẻ Mã số QT: 1.013228			
6	Gia hạn GP xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - 1.013227	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Gia hạn GP xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ Mã số QT: 1.013227	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
7	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
			Mã số QT: 1.013226			
8	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ-1.013225	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ- Mã số QT: 1.013225	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
9	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - 1.013229	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ Mã số QT: 1.013229	Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
10	Cấp giấy phép di dời đối với công trình	Quyết định	Quy trình: Cấp giấy phép di dời	Quyết định số	Kinh tế,	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ -1.013232	số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ - Mã số QT: 1.013232	1809/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Hạ tầng và Đô thị	
11	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng-1.013237	Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng- Mã số QT: 1.013237		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
12	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng-1.013219	Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng- Mã số QT: 1.013219		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
13	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.. 1.013222	Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 25/5/2026	Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	Mã số QT: .. 1.013222			
14	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.. 1.013224	Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài Mã số QT: .. 1.013224		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực kiến trúc (Bộ Xây dựng)						
15	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc-1.008891	Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc- Mã số QT: 1.008891		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
16	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề-1.008990	Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề- Mã số QT: 1.008990		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
17	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc- 1.008991	Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc- Mã số QT: 1.008991		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
18	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam-1.008993	Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam- Mã số QT: 1.008993		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)						
19	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư – 1.012888		Quy trình: Công nhận Ban quản trị nhà chung cư – Mã số QT: 1.012888	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
20	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở - 1.014632	Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở - Mã số QT: 1.014632		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
21	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê-1.012898	Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê- Mã số QT: 1.012898		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
22	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công	Quyết định	Quy trình: Cho thuê nhà ở cũ		Kinh tế,	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở-1.012892	số 1670/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	thuộc tài sản công đối với trường hợp chưa có hợp đồng thuê nhà ở Mã số QT: 1.012892		Hạ tầng và Đô thị	
23	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở- 1.012897	Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở Mã số QT: 1.012897		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
24	Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công-1.012893	Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Bán nhà ở cũ thuộc tài sản công- Mã số QT: 1.012893		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
25	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công-1.012894	Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung của nhà ở cũ thuộc tài sản công- Mã số QT: 1.012894		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)						
26	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung-1.00504	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	báo đường thủy nội địa bổ sung- Mã số QT: 1.00504			
27	Chấp nhận phương án bảo đảm an toàn giao thông-1.009465	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chấp nhận phương án bảo đảm an toàn giao thông- Mã số QT: 1.009465		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
28	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính-1.009455	Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính- Mã số QT: 1.009455		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
29	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính-1.009453	Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính- Mã số QT: 1.009453		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
30	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa-1.009452	Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	địa- Mã số QT: 1.009452			
31	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa-1.009444	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa- Mã số QT: 1.009444		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
32	Công bố hoạt động bến thủy nội địa-1.009454	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố hoạt động bến thủy nội địa- Mã số QT: 1.009454		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
33	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa-1.009447	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa- Mã số QT: 1.009447		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
34	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác-1.006391	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
			hành chính cấp tỉnh khác- Mã số QT: 1.006391			
35	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước-2.001211	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước- Mã số QT: 2.001211		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước-2.001212	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước- Mã số QT: 2.001212		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
37	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước-2.001214	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước- Mã số QT: 2.001214		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
38	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu-2.001215	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu- Mã số QT: 2.001215		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
39	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát-2.001217	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát- Mã số QT: 2.001217		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
40	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát-2.001218	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát- Mã số QT: 2.001218		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
41	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện-1.00397	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện- Mã số QT: 1.00397	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
42	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa-1.004036	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa- Mã số QT: 1.004036		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
43	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa-1.004047	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa- Mã số QT: 1.004047		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
44	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa-1.004088	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa- Mã số QT: 1.004088		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
45	Xóa đăng ký phương tiện-2.001659	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xóa đăng ký phương tiện- Mã số QT: 2.001659		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện-1.00393	Quyết định số 1808/QĐ-	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng		Kinh tế, Hạ tầng	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	nhận đăng ký phương tiện- Mã số QT: 1.00393		và Đô thị	
47	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện-1.004002	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện- Mã số QT: 1.004002		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
48	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật - 2.001711	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật - Mã số QT: 2.001711		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
49	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa -1.003658	Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa - Mã số QT: 1.003658		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)						
50	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Diêm trông, giữ xe	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, điều hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị-1.008712	27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	thông đối với: Điểm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, điều hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị- Mã số QT: 1.008712			
51	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, điều hành, lễ hội; điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình-1.008711	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, điều hành, lễ hội; điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình- Mã số QT: 1.008711		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
52	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông, giữ xe có thu phí-1.00871	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông, giữ xe có thu phí- Mã số QT: 1.00871		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)						
53	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập-1.014156	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập- Mã số QT: 1.014156	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
54	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập-1.014158	Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập- Mã số QT: 1.014158	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
55	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập-1.014155	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập- Mã số QT: 1.014155	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
56	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	đầu tư tổ chức lập-1.014157	28/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập- Mã số QT: 1.014157	29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa		
	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)					
57	Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy-1.014783	Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Cấp giấy phép lưu thông vật liệu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy- Mã số QT: 1.014783		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)					
58	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện-2.001384	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện- Mã số QT: 2.001384	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
59	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã-2.000206	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã- Mã số QT: 2.000206	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)					

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
60	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch - thường xuyên-2.00262	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch - thường xuyên- Mã số QT: 2.00262	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)						
61	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã - 2.002096	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã - Mã số QT: 2.002096	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
62	Thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp-1.012427	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp- Mã số QT: 1.012427	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)						
63	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá -2.000150	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - Mã số QT: 2.000150	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
64	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá -2.000162	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - Mã số QT: 2.000162	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
65	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá -2.000181	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá - Mã số QT: 2.000181	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
66	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - 1.001279	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - Mã số QT: 1.001279	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
67	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh -2.000629	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - Mã số QT: 2.000629	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
68	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công	Quyết định	Quy trình: Cấp Giấy phép sản	Quyết định số	Kinh tế,	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	nhằm mục đích kinh doanh -2.000633	số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh - Mã số QT: 2.000633	286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Hạ tầng và Đô thị	
69	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu - 2.00124	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu - Mã số QT: 2.00124	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
70	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu -2.000615	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu - Mã số QT: 2.000615	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
71	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu -2.00062	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Giấy phép bán lẻ rượu - Mã số QT: 2.00062	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)						
72	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai - 2.001261	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	hàng bán lẻ LPG chai - Mã số QT: 2.001261	01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
73	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai -2.00127	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai Mã số QT: -2.00127	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
74	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai -2.001283	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai - Mã số QT: 2.001283	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Kinh doanh (liên thông xã)						
75	Nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử:Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke -1.014475	Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử:Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke - Mã số QT: 1.014475	Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)						
76	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Quyết định	Quy trình: Thu hồi tài sản kết	Quyết định số		

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	1.012569	số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	cầu hạ tầng chợ- Mã số QT: 1.012569	286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
77	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý -1.012568	Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý - Mã số QT: 1.012568	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
78	Điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa.- 1.013953	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Điều chỉnh Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa.- Mã số QT: 1.013953	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
79	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.- 1.013965	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	sử dụng đất kết hợp đa mục đích Mã số QT: . 1.013965	09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
80	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp GCN - 1.013979	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp GCN - Mã số QT: 1.013979	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
81	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc VN định cư ở nước ngoài-1.013978	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc VN định cư ở nước ngoài- Mã số QT: 1.013978	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
82	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.-	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	1.013952		điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.- Mã số QT: 1.013952			
83	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.- 1.01395	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.- Mã số QT: 1.01395	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
84	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã -1.013967	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã - Mã số QT: 1.013967	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
85	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở -1.013962		tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở - Mã số QT: 1.013962			
86	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất -1.013949		hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất - Mã số QT: 1.013949			
87	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 - 1.012817	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 - Mã số QT: 1.012817	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
88	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi -1.012818	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi - Mã số QT: 1.012818	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
89	Hòa giải tranh chấp đất đai -1.012812	Quyết định số 1878/QĐ-	Quy trình: Hòa giải tranh chấp	Quyết định số 379/QĐ-	Kinh tế, Hạ tầng	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	đất đai - Mã số QT: 1.012812	UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	và Đô thị	
90	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót -1.012796	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót - Mã số QT: 1.012796	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
91	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất -1.012753	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất - Mã số QT: 1.012753	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
92	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai-1.012789	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai- Mã số QT: 1.012789	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
93	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	dự án đầu tư.- 1.014275	17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.- Mã số QT: 1.014275	09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
94	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển- 1.014284	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển- Mã số QT: 1.014284	Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
95	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư- 1.013826	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư- Mã số QT: 1.013826	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
96	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	quyền theo quy định-1.012785		chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định- Mã số QT: 1.012785			
97	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm-1.013831	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm- Mã số QT: 1.013831	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
98	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần	Quyết định	Quy trình: Thu hồi Giấy chứng	Quyết định số	Kinh tế,	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi -1.012791	số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi - Mã số QT: 1.012791	379/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Hạ tầng và Đô thị	
99	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư -1.012994		Quy trình: Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Mã số QT: 1.012994	Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
100	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã)- 1.010736	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã)- Mã số QT: 1.010736	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
101	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất -1.001662	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất - Mã số QT: 1.001662	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh				
Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
102	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã) -1.004082	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã) - Mã số QT: 1.004082	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
103	Cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản -1.014258	Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản - Mã số QT: 1.014258	Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
104	Thủ tục Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản -1.014259	Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản - Mã số QT: 1.014259		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
105	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) -1.003596	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) - Mã số QT: 1.003596		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh				
Lĩnh vực Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
106	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước -1.012837	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước Mã số QT: 1.012837	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
107	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)-1.012836	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)- Mã số QT: 1.012836	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
Lĩnh vực Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
108	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa -1.008004	Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa - Mã số QT: 1.008004	Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
109	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)-1.003434	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)- Mã số QT: 1.003434	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
110	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã-1.014848	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã- Mã số QT: 1.014848		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
111	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư,	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Quy trình: Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - 1.014849	của Chủ tịch UBND tỉnh	kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014849			
112	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - 1.014851	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014851		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
113	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã -1.014852	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014852		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
114	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã-1.014853	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã- Mã số QT: 1.014853		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
115	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã-1.014854	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã- Mã số QT: 1.014854		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
116	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	UBND cấp xã -1.014859		Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014859			
117	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã -1.014860	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014860		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
118	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - 1.014862	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014862		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
119	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã -1.014863	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
			Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014863			
120	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã -1.014864	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.014864		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
121	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt -2.001627	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt - Mã số QT: 2.001627		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
122	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã -	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026	Quy trình: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	1.003446	của Chủ tịch UBND tỉnh	quyền của UBND cấp xã - Mã số QT: 1.003446			
123	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) -2.001621	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) - Mã số QT: 2.001621		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
124	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã - 1.003347	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã - Mã số QT: 1.003347		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
125	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã-1.003471	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã- Mã số QT: 1.003471		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
126	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã-1.003471	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã- Mã số QT: 1.003471	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
127	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã - 1.00344	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã - Mã số QT: 1.00344		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Quản lý Đất đai và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
128	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội -1.010091	Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội - Mã số QT: 1.010091	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
129	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội -	Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của Chủ	Quy trình: Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	1.010092	tịch UBND tỉnh	xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội - Mã số QT: 1.010092	UBND tỉnh		
Lĩnh vực Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
130	Hỗ trợ khôi phục vùng sản xuất bị thiên tai do dịch bệnh -2.001262	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ khôi phục vùng sản xuất bị thiên tai do dịch bệnh - Mã số QT: 2.001262	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
131	Công bố mở cảng cá loại III -1.004478	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố mở cảng cá loại III - Mã số QT: 1.004478	Quyết định số 551QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
132	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) -1.004498	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) - Mã số QT: 1.004498	Quyết định số 551QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
133	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản	Quyết định số 1878/QĐ-	Quy trình: Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng	Quyết định số 551QĐ-UBND	Kinh tế, Hạ tầng	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	lý)- 1.003956	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	đồng (thuộc địa bàn quản lý)- Mã số QT: 1.003956	ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	và Đô thị	
Lĩnh vực Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
134	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình -1.011609	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình - Mã số QT: 1.011609	Quyết định số 551QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
135	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm - 1.011608	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm - Mã số QT: 1.011608		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
136	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm-1.011607	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm- Mã số QT: 1.011607		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
137	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm -1.011606	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	Quy trình: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng	Quyết định số 551QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	năm - Mã số QT: 1.011606	UBND tỉnh		
138	Công nhận người lao động có thu nhập thấp -3.000412	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận người lao động có thu nhập thấp - Mã số QT: 3.000412	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
139	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng -1.012922	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng - Mã số QT: 1.012922	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
140	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân -1.012531	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân - Mã số QT: 1.012531	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
141	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	chức các hoạt động du lịch sinh thái - 3.00025	UBND tỉnh	thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái - Mã số QT: 3.00025	UBND tỉnh		
142	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã-1.011471	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã- Mã số QT: 1.011471	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
143	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công -1.007919	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công - Mã số QT: 1.007919	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
144	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư -3.000502	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư Mã số QT: -3.000502	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
Lĩnh vực Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
145	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng -1.012695	Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng - Mã số QT: 1.012695		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
146	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân -1.012694	Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân - Mã số QT: 1.012694	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Biển và hải đảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)						
147	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản-3.000443	Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản- Mã số QT: 3.000443	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
148	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản -3.000442	Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản - Mã số QT: 3.000442	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
149	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho	Quyết định	Quy trình: Gia hạn thời hạn giao	Quyết định số	Kinh tế,	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản -3.00044	số 1033/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản - Mã số QT: 3.00044	551/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Hạ tầng và Đô thị	
150	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản -3.000439	Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản - Mã số QT: 3.000439	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
151	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản -3.000441	Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản Mã số QT: 3.000441	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)						
152	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -2.00265	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.00265		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
153	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác	Quyết định số 1852/QĐ-	Quy trình: Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp			

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	xã -2.002648	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.002648			
154	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -2.002643	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.002643		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
155	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy -2.002638	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy - Mã số QT: 2.002638		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
156	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 - 2.002637	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 - Mã số QT: 2.002637		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
157	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác	Quyết định	Quy trình: Đề nghị thay đổi tên		Kinh tế,	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp - 2.002635	số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp - Mã số QT: 2.002635		Hạ tầng và Đô thị	
158	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -2.002649	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.002649		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
159	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài -2.002646	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài - Mã số QT: 2.002646		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
160	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -2.002645	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.002645		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
161	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp	Quyết định	Quy trình: Dừng thực hiện thủ			

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	tác -2.002644	số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	tục đăng ký tổ hợp tác - Mã số QT: 2.002644			
162	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác - 2.002642	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác -2.002642 Mã số QT: 2.002642		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
163	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác -2.002641	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác - Mã số QT: 2.002641		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
164	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác -2.00264	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác - Mã số QT: 2.00264		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
165	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác -2.002639	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quy trình: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác - Mã số QT: 2.002639		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh				
166	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo - 2.002636	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo Mã số QT: 2.002636		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)						
167	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác -2.002226	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác - Mã số QT: 2.002226		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
168	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác -2.002228	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác - Mã số QT: 2.002228		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)						
169	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp	Quyết định	Quy trình: Thông báo tạm ngừng		Kinh tế,	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh-1.005377	số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh- Mã số QT: 1.005377		Hạ tầng và Đô thị	
170	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -2.001958	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.001958		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
171	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập-1.004979	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập- Mã số QT: 1.004979		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
172	Giải thể tự nguyện hợp tác xã - 1.004982	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải thể tự nguyện hợp tác xã - Mã số QT: 1.004982		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
173	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -2.001973	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.001973		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
174	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -1.004901	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 1.004901		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
175	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - 1.00501	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 1.00501		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
176	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -1.005378	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã -		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
			Mã số QT: 1.005378			
177	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập -1.005277	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập - Mã số QT: 1.005277		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
178	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh -2.002123	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh - Mã số QT: 2.002123		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
179	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất -1.00528	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất - Mã số QT: 1.00528		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)						
180	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh -2.000575	Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh -	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mã số QT: 2.000575	25/8/2025 UBND tỉnh của Chủ tịch		
181	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh - 1.001266	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh - Mã số QT: 1.001266	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
182	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh- 1.00157	Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh- Mã số QT: 1.00157	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
183	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh -2.00072	Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh - Mã số QT: 2.00072	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
184	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - 1.001612	Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh Mã số QT: 1.014034	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
185	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh -1.014034	Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh - Mã số QT: 1.014034	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
186	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh -1.014035	Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh - Mã số QT: 1.014035	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 25/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Quản lý công sản (Bộ Tài chính)						
187	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế -3.00041	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế - Mã số QT: 3.00041		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
188	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - 3.000325	Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Mã số QT: 3.000325		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
189	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - 3.000327	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Mã số QT: 3.000327		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
190	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại - 3.000326	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại - Mã số QT: 3.000326		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã					
191	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội -2.002226	Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội - Mã số QT: 2.002226	Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
192	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác -2.002228	Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác - Mã số QT: 2.002228	Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)					

[illegible]

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
197	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - 2.002668	Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - Mã số QT: 2.002668		Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Bảo hiểm (Bộ Tài chính)						
198	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp -1.005412	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp - Mã số QT: 1.005412	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Người có công (Bộ Nội vụ)						
199	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevor năm 1954.đối với cán bộ dân, chính, đảng -1.013749	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevor năm 1954.đối với cán bộ dân, chính, đảng Mã số QT: 1.013749	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
200	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi	Quyết định	Quy trình: Xác nhận và giải	Quyết định số	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	người có công với cách mạng và thân nhân-1.013745	số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân- Mã số QT: 1.013745	196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
201	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý -1.013744	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý - Mã số QT: 1.013744		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
202	Thăm viếng mộ liệt sĩ. -1.01375	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thăm viếng mộ liệt sĩ. - Mã số QT: 1.01375	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
203	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a -1.004964	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a - Mã số QT: 1.004964	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
204	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng - Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 - 1.010788-01	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng Mã số QT: 1.010788-01	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng - Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945- 1.010788-	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng Mã số QT: 1.010788-02	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	02	UBND tỉnh		UBND tỉnh		
205	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công” - 1.010777	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công” Mã số QT: 1.010777	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
206	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an -1.010810	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an Mã số QT: 1.010810	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
207	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước - Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP -1.010774-01	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước - Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP Mã số QT: 1.010774-01	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với	Quyết định	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc	Quyết định số	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước - Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP-1.010774-02	số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước - Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP Mã số QT: 1.010774-02	2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
208	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước - Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý) -1.010774-04	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước - Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý) Mã số QT: 1.010774-04	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
209	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước -Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý) - 1.010774-05	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước - Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý) Mã số QT: 1.010774-05	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
210	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh - Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 1.010781-01	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh -- Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP Mã số QT: 1.010781-01	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
211	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh- Đối với người hy sinh hoặc mất	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh -	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	tích không thuộc quân đội, công an: 1.010781-02	02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an Mã số QT: 1.010781-02	26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh		
212	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) quản lý (Mã số TTHC: 1.010783)	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) quản lý Mã số QT: 1.010783	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh		
213	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 - 1.010775	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006 Mã số QT: 1.010775	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
214	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” ”- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát- Trường hợp đang sống tại gia đình 1.010772-02	của Chủ tịch UBND tỉnh	khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát - Trường hợp đang sống tại gia đình Mã số QT: 1.010772-02	Chủ tịch UBND tỉnh		
215	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 1.010772-03	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” ”- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát - Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Mã số QT: 1.010772-03	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
216	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” - Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” đã được cấp trước ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: 1.010778-01	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch	Quy trình: Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” -Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” đã được cấp trước ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh	Mã số QT: 1.010778-01	UBND tỉnh		
217	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” - Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” đã được cấp sau ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực: 1.010778-02	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” - Trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” đã được cấp sau ngày Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP có hiệu lực Mã số QT: 1.010778-01	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
218	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công -1.010833	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 07/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công - Mã số QT: 1.010833		Văn hóa – Xã hội	
219	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ -1.010829	Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ - Mã số QT: 1.010829	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
220	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần 1.010824	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần Mã số QT: 1.010824	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh		UBND tỉnh		
221	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân - 1.010821	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân - Mã số QT: 1.010821	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
222	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế - 1.010819	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế - Mã số QT: 1.010819	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
223	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng- Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 -1.010815-01	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng - Đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 Mã số QT: 1.010815-01	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
224	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng- Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 -1.010815-02	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng - Đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
			Mã số QT: 1.010815-01			
225	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ - 1.010814	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ - Mã số QT: 1.010814	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
226	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ -1.01083	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ - Mã số QT: 1.01083	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
227	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ. -1.010825	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ. - Mã số QT: 1.010825	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
228	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng. -1.01082	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quy trình: Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng. -		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	Mã số QT: 1.01082			
229	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày -1.010818	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày - Mã số QT: 1.010818	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
230	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học -1.010817	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học - Mã số QT: 1.010817	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
231	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học): 1.010816 -02	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học) Mã số QT: 1.010816-02	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
233	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 1.010816 - 02	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học Mã số QT: 1.010816-02	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
234	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ): 1.010816 - 03	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (Trường hợp người hoạt động kháng chiến có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ): Mã số QT: 1.010816-03	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
235	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý -1.010812	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý Mã số QT: 1.010812	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
236	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026	Quy trình: Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý -1.010811	a Chủ tịch UBND tỉnh	đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý Mã số QT: 1.010811	Chủ tịch UBND tỉnh		
237	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an -1.01081	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an - Mã số QT: 1.01081	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
238	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an -1.010805	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an - Mã số QT: 1.010805	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
239	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ -1.010801	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ Mã số QT: 1.010801		Văn hóa – Xã hội	
240	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường	Quyết định	Quy trình: Giải quyết chế độ ưu	Quyết định số	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” -1.010804	số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” Mã số QT: 1.010804	2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
241	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. 1.010803	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Mã số QT: 1.010803	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
242	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp -2.002308	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp - Mã số QT: 2.002308		Văn hóa – Xã hội	
243	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh -2.002307	Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh - Mã số QT: 2.002307		Văn hóa – Xã hội	
244	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương -1.001257	27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Mã số QT: 1.001257	04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
245	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến -2.001396	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến Mã số QT: -2.001396	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
246	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến -2.001157	Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến - Mã số QT: 2.001157	Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
247	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026	Quy trình: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	quốc tế -1.014359	của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế - Mã số QT: 1.014359	Chủ tịch UBND tỉnh		
248	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng -1.010820	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng - Mã số QT: 1.010820	Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
249	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần -1.010824	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy trình: Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần - Mã số QT: 1.010824	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
250	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ -1.010825	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy trình: Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ - Mã số QT: 1.010825	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
251	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công -1.010826	Quyết định số 1448/QĐ-	Quy trình: Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ	Quyết định số 1583/QĐ-	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	người có công - Mã số QT: 1.010826	UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
252	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú - 1.010827	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy trình: Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú Mã số QT: 1.010827	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
253	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp -2.002308	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp - Mã số QT: 2.002308	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
254	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế -1.014359	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế - Mã số QT: 1.014359	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
255	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ -1.013934	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Quy trình: Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ - Mã số QT: 1.013934	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)						
256	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP) -1.012299	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP) - Mã số QT: 1.012299		Văn hóa – Xã hội	
257	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) -1.0123	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) - Mã số QT: 1.0123	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
258	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý -1.012301	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý - Mã số QT: 1.012301		Văn hóa – Xã hội	
259	Tiếp nhận vào làm công chức không	Quyết định	Quy trình: Tiếp nhận vào làm		Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý - 1.014116	số 509/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý - Mã số QT: 1.014116		– Xã hội	
260	Thi tuyển công chức -1.014111	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thi tuyển công chức - Mã số QT: 1.014111	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)						
261	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ- 1.014946	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ Mã số QT: 1.014946	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
262	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động - 1.014945	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động Mã số QT: 1.014945	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
263	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ -1.013714	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	quỹ - Mã số QT: 1.013714			
264	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ - 1.014944	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ - Mã số QT: 1.014944	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
265	Quỹ tự giải thể - 1.014947	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Quỹ tự giải thể Mã số QT: 1.014947	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
266	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ - 1.014943	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ Mã số QT: 1.014943	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
267	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ: 1.014942	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ Mã số QT: 1.014942	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh		Khánh Hòa		
268	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe : 1.013710	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe Mã số QT:-1.01371	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
269	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn -1.013709	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn Mã số QT: -1.013709		Văn hóa – Xã hội	
270	Hội tự giải thể -1.013708	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hội tự giải thể - Mã số QT: 1.013708	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
271	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội - 1.013707	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội Mã số QT: 1.013707	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
272	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội - 1.013706	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội Mã số QT: 1.013706	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
273	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập (Mã số TTHC: 1.013704-01)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập Mã số QT: 1.013704-01	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
274	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ (Mã số TTHC: 1.013704-02)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ Mã số QT: 1.013704-02	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
275	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội bất thường (Mã số TTHC: 1.013704-03)	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội bất thường Mã số QT: 1.013704-03	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
276	Thành lập hội - 1.013703	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Thành lập hội Mã số QT: 1.013703		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh				
277	Công nhận ban vận động thành lập hội -1.013702	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận ban vận động thành lập hội Mã số QT: 1.01370	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước						
278	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết - 1.013734	Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết Mã số QT: 1.013734	Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
279	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập	Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập Mã số QT:		Văn hóa – Xã hội	
280	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia - 1.014352	Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND	Quy trình: Thủ tục tuyển chọn chuyên gia Mã số QT: 1.014352	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		tỉnh Khánh Hòa		Khánh Hòa		
	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng (Bộ Nội vụ)					
281	Tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" -1.014680	Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" Mã số QT: 1.014680	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
282	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”- 1.014149	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” Mã số QT: 1.014149	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
283	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”- 1.014150	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”- Mã số QT: 1.014150	Quyết định 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)					
284	Thành lập hoặc cho phép thành lập	Quyết định	Quy trình: Thành lập hoặc cho	Quyết định số	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	trung tâm học tập cộng đồng -1.012969	số 1896/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng Mã số QT: 1.012969	1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
285	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại -1.01297	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại -Mã số QT: 1.01297		Văn hóa – Xã hội	
286	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) -3.000308	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) Mã số QT: 3.000308	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
287	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng -3.000307	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng Mã số QT: 3.000307	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
288	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng -1.004439	Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng Mã số QT: 1.004439		Văn hóa – Xã hội	
289	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở -1.012967	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở Mã số QT: 1.012967	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
290	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận -1.008725	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận Mã số QT: 1.008725	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
Lĩnh vực Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
291	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại -1.012966	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại Mã số QT: 1.012966	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
292	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) -1.012968	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã số QT: 1.012968	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
293	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở -1.012964	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở Mã số QT: 1.012964	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
294	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại -1.012965	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quy trình: Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	hoạt động giáo dục trở lại Mã số QT: 1.012965	Chủ tịch UBND tỉnh		
295	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài -2.002483	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài Mã số QT: 2.002483		Văn hóa – Xã hội	
296	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước -2.002482	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước Mã số QT: 2.002482		Văn hóa – Xã hội	
297	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở- 2.002481	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở- Mã số QT: 2.002481		Văn hóa – Xã hội	
298	Tuyển sinh trung học cơ sở -3.000182	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tuyển sinh trung học cơ sở Mã số QT: 3.000182	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
299	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở -1.005108	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở Mã số QT: 1.005108	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
300	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học -1.012963	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học Mã số QT: 1.012963	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
301	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) -1.001639	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) Mã số QT: 1.001639:		Văn hóa – Xã hội	
302	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học - 1.004563	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học Mã số QT: 1.004563		Văn hóa – Xã hội	
303	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại -1.004552	Quyết định số 1830/QĐ-	Quy trình: Cho phép trường tiểu		Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	học hoạt động giáo dục trở lại Mã số QT: 1.004552		– Xã hội	
304	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục -2.001842	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục Mã số QT: 2.001842		Văn hóa – Xã hội	
305	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học -1.005099	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển trường đối với học sinh tiểu học Mã số QT: 1.005099		Văn hóa – Xã hội	
306	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ- 1.012961	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ Mã số QT: 1.012961		Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
307	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ-1.012962	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quy trình: Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ Mã số QT: 1.012962	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh		Chủ tịch UBND tỉnh		
308	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận-1.014996	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận Mã số QT: 1.014996	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
309	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ-1.006445	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ Mã số QT: 1.006445		Văn hóa – Xã hội	
310	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại -1.006444	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại Mã số QT: 1.006444	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
311	Cho phép trường mẫu giáo, trường	Quyết định	Quy trình: Cho phép trường mẫu	Quyết định số	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục-1.00639	số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục Mã số QT: 1.00639	1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
312	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp-1.00895	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp Mã số QT: 1.00895	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
313	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp-1.008951	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp Mã số QT: 1.008951		Văn hóa – Xã hội	
314	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật -1.014997	Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật Mã số QT: 1.014997	Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh		
315	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục,	Quyết định	Quy trình: Chuyển đổi trường		Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận -1.008725	số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận Mã số QT: -1.008725		– Xã hội	
316	Xét, cấp học bổng chính sách - 1.002407	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xét, cấp học bổng chính sách Mã số QT: 1.002407	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
317	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận -1.008724	Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận Mã số QT: 1.008724		Văn hóa – Xã hội	
318	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng	Quyết định số 2937/QĐ-	Quy trình: Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ		Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục -1.001714	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục Mã số QT: 1.001714		– Xã hội	
319	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia -1.00028	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mã số QT: 1.00028	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
320	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia -1.000691	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia Mã số QT: 1.000691	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
321	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia-1.000288	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mã số QT: 1.000288	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
322	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người -1.003702	Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Quy trình: Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	người Mã số QT: 1.003702			
323	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo-1.001622	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo Mã số QT: 1.001622		Văn hóa – Xã hội	
324	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo -2.002771	Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo Mã số QT: 2.002771	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
325	Xét duyệt học sinh bán trú nhân viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo - 2.00277	Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xét duyệt học sinh bán trú nhân viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo Mã số QT: 2.00277	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)					
326	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) -1.012974	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh	Mã số QT: 1.012974	UBND tỉnh		
327	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập -1.012973	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập Mã số QT: 1.012973	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
328	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học -1.012975	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học Mã số QT: 1.012975	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
329	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại -1.012972	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại Mã số QT: 1.012972	Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
330	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập - 1.012971	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập Mã số QT: 1.012971	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh		
331	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu	Quyết định số 1830/QĐ-	Quy trình: Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong	Quyết định số 1873/QĐ-	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở - 3.000309	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở Mã số QT: 3.000309	UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
332	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã -2.002284	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Mã số QT:		Văn hóa – Xã hội	
333	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài -2.00196	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài Mã số QT: 2.00196		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
334	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)- 3.000468	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã) Mã số QT: 3.000468	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
335	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (cấp xã) -3.000467	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (cấp xã) Mã số QT: 3.000467	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
336	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú -1.00509	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú Mã số QT: 1.00509	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
337	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục - 1.000715	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mã số QT: 1.000715	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
338	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục - 1.000713	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mã số QT: 1.000713	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
339	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục - 1.000711	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mã số QT: 1.000711	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)						
340	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước - 1.014335	Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước Mã số QT: 1.014335	Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
341	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông -1.014336	Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện	Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh	chương trình giáo dục phổ thông Mã số QT: 1.014336	UBND tỉnh		
342	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu -1.014337	Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu Mã số QT: 1.014337	Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)						
343	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật - 1.001653	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật Mã số QT: 1.001653		Văn hóa – Xã hội	
344	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật - 1.001699	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật Mã số QT: 1.001699		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh				
345	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn - 2.000355	Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn Mã số QT: 2.000355	Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
346	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng - 1.001776	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng Mã số QT: 1.001776	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
347	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội -2.000477	Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội Mã số QT: 2.000477	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
348	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội -1.001731	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội Mã số QT: 1.001731	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
349	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội -	Quyết định số 1154/QĐ-	Quy trình: Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở	Quyết định số 1309/QĐ-	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	2.000282	UBND ngày 01/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	trợ giúp xã hội Mã số QT: 2.000282	UBND ngày 15/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
350	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội -2.000286	Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội Mã số QT: 2.000286	Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
351	Thực hiện, điều chỉnh thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội -1.014027	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thực hiện, điều chỉnh thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội Mã số QT: 1.014027	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
352	Hỗ trợ mai táng phí đối với đối tượng trợ cấp hưu trí xã hội -1.014028	Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Hỗ trợ mai táng phí đối với đối tượng trợ cấp hưu trí xã hội Mã số QT: 1.014028	Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)						
353	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện-1.010941	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 10/7/2025	Quy trình: Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện Mã số QT: 1.010941		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh				
354	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng -1.010939	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng Mã số QT: 1.010939		Văn hóa – Xã hội	
355	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng-1.010938	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng Mã số QT: 1.010938		Văn hóa – Xã hội	
356	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng -1.01094	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng Mã số QT: 1.01094		Văn hóa – Xã hội	
357	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân - 2.001661	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân Mã số QT: 2.001661		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh				
	Lĩnh vực Trẻ em (Bộ Y tế)					
358	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em-1.004941	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em- Mã số QT: 1.004941	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
359	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế-2.001942	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế Mã số QT: 2.001942	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
360	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em-2.001944	Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em Mã số QT: 2.001944	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
361	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt -2.001947	Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	Quy trình: Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	có hoàn cảnh đặc biệt Mã số QT: 2.001947	Chủ tịch UBND tỉnh		
362	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em -1.004946	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em Mã số QT: 1.004946	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
363	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em -1.004944	Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em Mã số QT: 1.004944	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)					
364	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống -1.013855	Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống Mã số QT: 1.013855	Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)					
365	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã-1.013791	Quyết định số 1846/QĐ-	Quy trình: Thủ tục tiếp nhận hồ	Quyết định số 467/QĐ-	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã Mã số QT: 1.013791	UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
366	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh-1.001029	Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh Mã số QT: 1.001029	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 25/2/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
367	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke-1.000963	Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke Mã số QT: 1.000963	Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 25/2/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Xuất bản, In, Phát hành						
368	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã): 3.000569	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã) Mã số QT: 3.000569	Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
369	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã) - 3.000570	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã) Mã số QT: 3.000570	Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
370	Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm: 3.000576	Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm Mã số QT: 3.000576	Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh		
	Lĩnh vực Bản quyền tác giả					
371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan -1.003948	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan Mã số QT: 1.003948		Văn hóa – Xã hội	
372	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan -1.003922	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan Mã số QT: 1.003922		Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)					
373	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp	Quyết định	Quy trình: Thủ tục gia hạn Giấy		Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng - 1.004250	số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng Mã số QT: 1.004250		– Xã hội	
374	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội trên mạng - 2.001168	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội trên mạng Mã số QT: 2.001168		Văn hóa – Xã hội	
375	Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội -2.001169	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục gia hạn Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội Mã số QT: 2.001169		Văn hóa – Xã hội	
376	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp -1.005452	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Mã số QT: 1.005452		Văn hóa – Xã hội	
377	Thủ tục gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - 2.001091	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026	Quy trình: Thủ tục gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	Mã số QT: 2.001091			
378	Thủ tục cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp -2.001098	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Mã số QT: 2.001098		Văn hóa – Xã hội	
379	Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu -1.003743	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục kiểm tra chuyên ngành văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trước khi xuất khẩu Mã số QT: 1.003743		Văn hóa – Xã hội	
380	Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh -1.003784	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thông báo nhập khẩu văn hóa phẩm (trừ di vật, cổ vật) không nhằm mục đích kinh doanh Mã số QT: 1.003784		Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)						
381	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật-1.009397	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật Mã số QT: 1.009397		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
382	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan- 1.009398	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan Mã số QT: 1.009398		Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)						
383	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc- 1.001738	Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc Mã số QT: 1.001738		Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)						
384	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng-1.013792	Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Mã số QT: 1.013792	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
385	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng-1.013793	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Mã số QT: 1.013793	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
386	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng-1.013794	Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Mã số QT: 1.013794	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)					
387	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở -2.000794	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở Mã số QT: 2.000794		Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)					
388	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã-1.003622	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã Mã số QT: 1.003622		Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Di sản Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)					
389	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú -1.01431	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú Mã số QT: 1.01431	Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
390	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú - 1.014312	Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú Mã số QT: 1.014312	Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)						
391	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã) -1.012582	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã) Mã số QT: 1.012582	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
392	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã) -1.012584	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cấp xã) Mã số QT: 1.012584	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
393	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã) -1.012585	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã) Mã số QT: 1.012585	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
394	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã) -1.01259	Quyết định số 1810/QĐ-	Quy trình: Thủ tục đăng ký sinh	Quyết định số 312/QĐ-	Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã) Mã số QT: 1.01259	UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	– Xã hội	
395	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã) -1.012591	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã) Mã số QT: 1.012591	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
396	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã) -1.012592	Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã) Mã số QT: 1.012592	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
397	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã -1.013796	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã Mã số QT: 1.013796	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
398	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã -	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày	Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	1.013797	27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	ký có quy mô tổ chức ở một xã Mã số QT: 1.013797	15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
399	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong xã -1.013798	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong xã Mã số QT: 1.013798	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)					
400	Công nhận người có uy tín -1.012222	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Mã số QT:	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
401	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín -1.012223	Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín Mã số QT: 1.012223	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	
	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)					
402	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã) -	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ	Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày	Văn phòng HĐND&	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	2.002165	16/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	gây thiệt hại (cấp xã) Mã số QT: 2.002165	4/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND	
Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)						
403	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên-2.00208	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên Mã số QT: 2.00208		Văn phòng HĐND&UBND	
404	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)-2.00093	Quyết định số 2954/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã) Mã số QT: 2.00093		Văn phòng HĐND&UBND	
Lĩnh vực Hòa giải cơ sở (Bộ Tư pháp)						
405	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải -2.000424	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải Mã số QT: 2.000424	Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
Lĩnh vực Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)						
406	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ	Quyết định số 28/QĐ-	Quy trình: Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi	Quyết định số 203/QĐ-	Văn phòng	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	quan có thẩm quyền của nước ngoài - 2.002363	UBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài Mã số QT: 2.002363	UBND ngày 05/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	HĐND& UBND	
407	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước -2.001255	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước Mã số QT: 2.001255	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND& UBND	
408	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước-2.001263	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước Mã số QT: 2.001263	Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND& UBND	
Lĩnh vực Chứng thực (Bộ Tư pháp)						
409	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở -2.001406	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã số QT: 2.001406	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND& UBND	
410	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật -2.001008	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026	Quy trình: Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của		

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		của Chủ tịch UBND tỉnh	thuật Mã số QT: 2.001008	Chủ tịch UBND tỉnh		
411	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở -2.001009	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã số QT: 2.001009	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
412	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản -2.001016	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản Mã số QT: 2.001016	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
413	Thủ tục chứng thực di chúc -2.001019	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục chứng thực di chúc Mã số QT: 2.001019	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
414	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở -2.001035	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở Mã số QT: 2.001035	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
415	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc - 2.000908	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 9/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc Mã số QT: 2.000908	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
416	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch -2.000913	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch Mã số QT: 2.000913	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
417	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch -2.000927	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch Mã số QT: 2.000927	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
418	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực -2.000942	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực Mã số QT: 2.000942	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
419	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã -2.000992	Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày	Quy trình: 2.000815 Mã số QT: 2.000992	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày	Văn phòng HĐND&	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		05/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND	
420	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận-2.000815	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận Mã số QT: 2.000815	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
421	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) -2.000884	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) Mã số QT: 2.000884	Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
Lĩnh vực Hộ tịch (Bộ Tư pháp)						
422	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ -3.000322	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày	Văn phòng HĐND&	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mã số QT: 3.000322	19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND	
423	Đăng ký giám sát việc giám hộ- 3.000323	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký giám sát việc giám hộ Mã số QT: 3.000323	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
424	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài -2.000497	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000497	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
425	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài -2.000513	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000513	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
426	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch- 2.002516	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch	Quy trình: Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch Mã số QT: 2.002516	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch	Văn phòng HĐND & UBND	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh		UBND tỉnh		
427	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài -2.000522	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000522	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
428	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài -2.000528	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000528	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
429	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) -2.000547	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) - Mã số QT: 2.000547	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
430	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có	Quyết định số 341/QĐ-UBND	Quy trình: Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày	Văn phòng HĐND &	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	thẩm quyền của nước ngoài -2.000554	ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài Mã số QT: 2.000554	19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND	
431	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài -2.000748	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000748	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
432	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài -2.000756	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000756	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
433	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài -2.002189	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài - Mã số QT: 2.002189	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
434	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài -2.000779	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000779	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
435	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài -2.000806	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 2.000806	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
436	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh -2.000635	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày	Văn phòng HĐND&UBND	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mã số QT: 2.000635	19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND	
437	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi -2.001023	Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi Mã số QT: 2.001023	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
438	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi -2.000986	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi Mã số QT: 2.000986	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
439	Thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất -2.002622	Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất Mã số QT: 2.002622	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
440	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động -	Quyết định	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai	Quyết định số	Văn	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	1.003583	số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	sinh lưu động Mã số QT: 1.003583	191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	phòng HĐND&UBND	
441	Đăng ký lại khai tử -1.005461	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký lại khai tử Mã số QT: 1.005461	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
442	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân -1.000893	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân Mã số QT: 1.000893	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
443	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài-1.001669	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 1.001669	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
444	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài-1.001695	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha,	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày	Văn phòng HĐND&	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	mẹ, con có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 1.001695	19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND	
445	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài -1.001766	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài Mã số QT: 1.001766	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
446	Thủ tục đăng ký lại kết hôn -1.004746	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký lại kết hôn Mã số QT: 1.004746	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
447	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân -1.004772	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân Mã số QT: 1.004772	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
448	Thủ tục đăng ký lại khai sinh - 1.004884	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký lại khai sinh Mã số QT: 1.004884	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
449	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân -1.004873	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân Mã số QT: 1.004873	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
450	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc - 1.004859	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc Mã số QT: 1.004859	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
451	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ - 1.004845	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ Mã số QT: 1.004845	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
452	Thủ tục đăng ký giám hộ -1.004837	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký giám hộ Mã số QT: -1.004837	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
453	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động - 1.000419	Quyết định số 341/QĐ-	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai	Quyết định số 191 /QĐ-	Văn phòng	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	tử lưu động Mã số QT: 1.000419	UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	HĐND & UBND	
454	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động - 1.000593	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động Mã số QT: 1.000593	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
455	Thủ tục đăng ký khai tử - 1.000656	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai tử Mã số QT: 1.000656	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
456	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký cha, mẹ, con - 1.000689	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con Mã số QT: 1.000689	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	
457	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con - 1.001022	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con Mã số QT: 1.001022	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND & UBND	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		Ủy ban Chủ tịch UBND tỉnh		Chủ tịch UBND tỉnh	UBND	
458	Thủ tục đăng ký kết hôn -1.000894	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký kết hôn Mã số QT: 1.000894	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
459	Thủ tục đăng ký khai sinh -1.001193	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục đăng ký khai sinh Mã số QT: 1.001193	Quyết định số 191 /QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	
Lĩnh vực Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)						
460	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã-2.002396	Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã Mã số QT: 2.002396		Văn phòng HĐND&UBND	
461	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã-2.002409	Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã- Mã số QT: 2.002409		Văn phòng HĐND&UBND	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh				
Lĩnh vực Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)						
462	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã -2.002501	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã Mã số QT: 2.002501		Văn phòng HĐND&UBND	
Lĩnh vực Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)						
463	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư -1.010945	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Mã số QT: 1.010945		Văn phòng HĐND&UBND	
Lĩnh vực Phòng cháy, chữa cháy (Bộ Công an)						
464	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân -3.000494	Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân Mã số QT: 3.000494		Công an	
465	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương -3.000509	Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch	Quy trình: Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã		Công an	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
		UBND tỉnh	hội mà bị tai nạn, bị thương Mã số QT: 3.000509			
466	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết -3.00051	Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết Mã số QT: 3.00051		Công an	
	Lĩnh vực Tổ chức, cán bộ (Bộ Công an)					
467	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự -1.012533	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự Mã số QT: 1.012533		Công an	
	Lĩnh vực Chính sách (Bộ Công an)					
468	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ-1.012537	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ Mã số QT: 1.012537		Công an	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
469	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ -1.012538	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ Mã số QT: 1.012538		Công an	
Lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)						
470	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở - 1.013313	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở Mã số QT: 1.013313	Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công an	
471	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới -1.013314	Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình: Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới Mã số QT: 1.013314	Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công an	
Lĩnh vực Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (Bộ Công an)						
472	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện-	Quyết định	Quy trình: Đăng ký cai nghiện		Công an	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	1.010941	số 1558/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	ma túy tự nguyện Mã số QT: 1.010941			
	Lĩnh vực Hòa giải thương mại					
473	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc -1.009284	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc Mã số QT: 1.009284	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
474	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập -1.008913	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập Mã số QT: 1.008913	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
475	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại - 2.001716	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại Mã số QT: 2.001716	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
476	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày	Quy trình: Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam -1.008914	21/10/2025 của UBND tỉnh	giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam Mã số QT: 1.008914	10/11/2025 của UBND tỉnh		
477	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động -2.000515	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh	Quy trình: Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động Mã số QT: 2.000515	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
478	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập -1.008915	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh	Quy trình: Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập Mã số QT: 1.008915	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
479	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh -1.008916	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh	Quy trình: Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh, địa chỉ trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi tên gọi,	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
			Trưởng chi nhánh Mã số QT: 1.008916			
480	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài-1.009283	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh	Quy trình: Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài- Mã số QT: 1.009283	Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
Lĩnh vực Lao động- Tiền lương						
481	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động-1.000479	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động Mã số QT: 1.000479		Văn hóa – Xã hội	
482	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp	Quyết định	Quy trình: Nhận lại tiền ký quỹ		Văn hóa	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
	đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên) - 1.013730	số 1506/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên) Mã số QT: 1.013730		– Xã hội	
483	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động -1.000436	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động Mã số QT: 1.000436		Văn hóa – Xã hội	
484	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động -1.000448	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động Mã số QT: 1.000448		Văn hóa – Xã hội	
485	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng .- 1.013733	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng .- 1.013733 Mã số QT: 1.013733		Văn hóa – Xã hội	

TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC trên Cổng DVCQG	Số Quyết định công bố TTHC	Tên quy trình ISO giải quyết TTHC (Mã số QT trên Trung tâm DVHCC tỉnh)	Số Quyết định phê duyệt QTNB giải quyết TTHC	Phân phối, lưu	Ghi chú
486	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày) - 1.000502	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày) Mã số QT: 1.000502		Văn hóa – Xã hội	
487	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động -1.000464	Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Quy trình: Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động - 1.000464 Mã số QT: 1.000464		Văn hóa – Xã hội	
488	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên: 2.002821		Quy trình: Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên Mã số QT: 2.002821	Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh	Văn hóa – Xã hội	